

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 11/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo;

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá;

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với:

Các bị cáo:

1. **Hoàng Đình H**, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh P (Hoàng Đình P) và bà Nguyễn Thị H3; có vợ Cao Thị L có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; Tạm giữ ngày 01/7/2020, tạm giam ngày 04/7/2020 tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đàm Lê H2**, sinh năm 1982, tại Thanh Hóa, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Q, thành phố T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Lê Đ (đã chết) và bà Mai Thị H4 có vợ: Phạm Thị K (Đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án:

- Ngày 17/10/2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2015.

- Ngày 06/7/2016 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành hình phạt tù xong tháng 01/2017.

- Ngày 29/8/2017 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tù xong tháng 8/2018; tiền sự:

không.Nhân thân: Ngày 12/5/2001 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/5/2001 bị TAND huyện Như Thanh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 15/02/2011 Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt VPHC về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị tạm giữ ngày 01/7/2020; Tạm giam ngày 04/7/2020 tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Sao S, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn T - sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Khắc H5 - Sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đ, phường Q, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Khoảng 17giờ 30 phút, ngày 20/6/2020 Hoàng Đình H - SN 1984 trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy Jupiter mang BKS 36N7 - 6393 chở Đàm Lê H2 - SN 1982 trú tại thôn T, xã Q, thành phố T đi trên đường từ Cầu V về khu vực cây xăng 16 thuộc xã Q, thành phố T thì H và H2 phát hiện thấy phía trước có chị Hoàng Thị Sao S - Sinh ngày 13/9/2002 trú tại thôn Đ, xã Đ, thành phố T điều khiển xe đạp điện mặc áo chống nắng có để điện thoại Iphone Xsmax màu vàng Gold bên trái túi áo chống nắng, nên H và H2 nảy sinh ý định cướp giật tài sản; cả 2 điều khiển xe máy bám theo xe chị S đến khu vực vắng người bên hông chợ V, xã Q thì H tăng ga áp sát vào bên trái xe chị S đồng thời H2 ngòai Sau thò tay vào túi áo chống nắng giật chiếc điện thoại để phía bên trái túi áo chống nắng của chị S rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe máy chở H2 về khu vực cầu V xã Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến cửa hàng mua bán điện thoại cũ của anh Đỗ Văn T - SN 1982 trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, H2 đứng bên ngoài còn H vào gặp anh T. Tại đây, H nói dối là vừa nhặt được chiếc điện thoại Iphone Xsmax gold, đang cần tiền nên để lại làm tin lấy số tiền: 500.000đ, anh T tin tưởng nên đồng ý. Sáng ngày hôm Sau cả 2 quay lại cửa hàng điện thoại của anh T, H nói với anh T muốn bán luôn chiếc điện thoại, anh T và H thống nhất giá là 1.000.000đ, anh T đưa thêm cho H số tiền còn lại 500.000đ; số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh T bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Đỗ Khắc H5 - SN 1984 trú tại Đ, phường Q, thành phố T làm việc tại cửa hàng điện thoại H ở T với giá 2.000.000đ. Theo báo cáo của bị hại giá trị điện thoại Iphone Xsmax khoảng 16 triệu đồng.

Kết luận định giá tài sản số 163/KL - HĐĐGTS ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: tổng giá trị tài sản là 14.400.000đ (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 01/07/2020, Hoàng Đình H và Đàm Lê H2 đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa thông báo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen BKS: 36N7 - 6393 liên quan đến vụ án nên ông Hoàng Đình P - bố đẻ của Hoàng Đình H đã giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa để tiến hành điều tra, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Đình P, SN 1951 trú tại Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Ông P cho H mượn xe làm phương tiện đi lại không biết việc H sử dụng xe để phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36N7 – 6393 cho ông P.

Đối với anh Đỗ Văn T, là người mua chiếc điện thoại của Hoàng Đình H, nhưng khi mua anh T tin tưởng đây là tài sản do H nhặt được, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, do đó không có căn cứ để xử lý, cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã giáo dục, nhắc nhở.

Đối với anh Đỗ Khắc H5 là người mua lại chiếc điện thoại từ anh Đỗ Văn T, anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Ngày 01/7/2020 được cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa thông báo, anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu vàng gold cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã thu giữ và trả lại chiếc điện thoại Iphone Xsmax gold cho chị Hoàng Thị Sao S; Chị S nhận và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 301/CT-VKSTP ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố các bị cáo Hoàng Đình H và Đàm Lê H2 về tội “*Cướp giật tài sản*” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171BLHS (Đối với Hoàng Đình H); điểm d,i khoản 2 Điều 171 BLHS (Đối với Đàm Lê H2); Tại phiên tòa trong phần luận tội đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d (điểm i đối với Hoàn) khoản 2 Điều 171; điểm s (khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017,

Đề nghị mức hình phạt xử phạt:

Hoàng Đình H từ 42 (Bốn mươi hai) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù.

Đàm Lê H2 từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 54 (Năm mươi tư) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh Nguyễn Văn T bán lại điện thoại cho anh Đỗ Văn H5 hiện nay anh T đã hoàn trả lại cho anh Đỗ Văn H5 và anh H5 không có yêu cầu gì thêm nên công nhận việc dân sự giữa anh T và anh H5 đã giải quyết xong.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh T mua điện thoại của các bị cáo. Nay anh T không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh T, xét đây là sự tự nguyện của anh T nên công nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Về tang vật: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen BKS 36N7-6393 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là xe của ông Hoàng Đình P (bố bị cá Hung), ông P cho Hung mượn làm phương tiện đi lại, ông không biết Hung dùng xe vào việc phạm tội nên cơ quan CSĐT công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho ông P.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói Sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/6/2020 tại khu vực cây xăng 16 thuộc xã Q, thành phố T Hoàng Đình H điều khiển xe máy nhãn hiệu Jupiter màu đen BKS 36N7- 6393 chở Đàm Lê H2 cướp giật của chị Hoàng Thị Sao S chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu vàng gold để trong túi áo chống nắng trị giá tài sản là 14.400.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: Báo cáo của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các vật chứng thu giữ, và một số chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Vì vậy, VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo và Cơ quan điều tra khởi tố các bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3]. Xét vai trò trách nhiệm: Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần áp dụng Điều 58 BLHS .

[3.1]. Trong vụ án này bị cáo Hung là người khởi xướng, và cũng là người trực tiếp điều khiển xe máy áp sát vào bị hại để Hoàn thực hiện hành vi giật tài sản của bị hại, Sau khi cướp giật được tài sản là chiếc điện thoại di động thì Hung chở

Hoàn đi cầm cố tài sản và Hưng cũng là người trực tiếp giao dịch với người mua điện thoại, hành vi của Hưng tích cực còn bị cáo Hoàn với hành vi thực hành, Hoàn trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại, vì vậy bị cáo Hưng giữ vai trò chính. Tuy nhiên bị cáo Hoàn đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nay phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy bị cáo phạm tội 02 điểm của khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm và dùng thủ đoạn phương tiện nguy hiểm (Điểm d, khoản 2 Điều 171 BLHS), bị cáo có ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Hưng vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Hưng là phù hợp.

[3.2]. Quá trình điều tra xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, Sau khi phạm tội các bị cáo đến cơ quan công an đầu thú hành vi phạm tội của mình. Do vậy khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo cũng cần áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Hưng có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS đó là bị cáo có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến.

[3.3]. Bị cáo H2 nhân thân xấu có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo H tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng hành vi tích cực, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Với nhân thân và hành vi của các bị cáo xét cần thiết áp dụng Điều 38 BLHS năm 2015 cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu vàng gold trị giá 14.400.000 đồng. Hiện cơ quan Công an đã thu hồi và trả lại cho bị hại, chị Hoàng Thị Sao S đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do các bị cáo bán điện thoại cho anh T mà có, anh T không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Nay anh T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện của anh T nên chấp nhận.

Sau khi mua điện thoại của H và H2, anh T bán lại cho anh Đỗ Khắc H5 với số tiền 2.000.000 đồng. Anh H5 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, khi cơ quan công an thông báo anh Đỗ Khắc H5 đã giao lại cho cơ quan công an để trả lại cho bị hại, Hiện nay số tiền này anh T đã hoàn trả lại cho anh H5 và anh H5 không có yêu cầu gì thêm. Nên công nhận việc dân sự các bên đã giải quyết xong.

[5]. Về tang vật: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen BKS 36N7- 6393 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là xe của ông Hoàng Đình P (bố bị cáo H), ông P cho H mượn làm phương tiện đi lại, ông không biết H dùng xe vào việc phạm tội nên cơ quan CSĐT công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho ông P là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d (điểm i đối với Đàm Lê H2) khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 BLHS; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đình H và Đàm Lê H2 phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đình H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2010.

Bị cáo Đàm Lê H2 54 (Năm mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2010.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Công nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Công nhận anh T và anh Đỗ Văn H5 đã giải quyết xong về phần dân sự đối với số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt